

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày: 14/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thề

Bà Nguyễn Thị Nhuận

Ông Trần Đăng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử - TAND tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 01/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T; sinh ngày: 02/9/1965; giới tính: Nam; nơi sinh: xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHTT: tổ dân phố 18, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: kinh doanh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H (đều đã chết); vợ: Lê Thị H, sinh năm 1995; con: 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); bị khởi tố bị can ngày 08/4/2018, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/04/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; tiền án, tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm: 1995; trú tại: tổ dân phố 18, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

2. Trần Thanh T, sinh năm: 1974; trú tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

Người làm chứng:

1. Trần Ngọc Y, sinh năm: 1969; trú tại: xóm 8, xã H1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

2. Hoàng Đức T, sinh năm: 1956; trú tại: tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953, Luật sư Văn phòng Luật sư L, đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Nguyễn Quang T mua lại chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát Lào nn-0334 để làm phương tiện đi lại. Do giấy tờ xe hết hạn nên ngày 04/4/2018, T sang Lào để xin cấp đổi và nhờ Trần Ngọc Y (sinh năm 1988, trú tại xã H1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đi cùng, sau khi đến T tỉnh Khăm Muộn – Lào, T thuê phòng tại một khách sạn bên đường để cả hai cùng nghỉ. Sáng ngày 05/4/2018, sau khi Nguyễn Quang T và Trần Ngọc Y làm xong thủ tục cấp đổi giấy tờ xe tại Sở giao thông vận tải tỉnh Khăm Muộn, trên đường về khách sạn, T gặp một người Lào tên T1 (trú tại Xa Văn Na Khệt – Lào), T1 là người đang nợ T 40.000.000 Kíp Lào (khoảng 100.000.000đ tiền Việt Nam). Lúc gặp T1, T đòi tiền nợ, T1 nói chưa có tiền trả và hỏi T đang ở đâu để tối đến nói chuyện cụ thể, T nói địa điểm khách sạn đang ở cho T1 biết rồi đi về khách sạn. Khoảng hơn 19 giờ ngày 05/4/2018, T1 đến khách sạn gặp T (lúc này Y đang đi ra ngoài), T1 nói bây giờ chưa có tiền trả, hiện đang có một ít ma túy muốn đưa cho T để trừ nợ, T lại hỏi số lượng có nhiều không, T1 chỉ vào cái cốc trên bàn nói, có 02 gói hồng phiến và ma túy đá bằng nửa cái cốc, tổng trị giá là 10.000.000đ. T không đồng ý vì đưa về Việt Nam sợ bị bắt, T1 nói chỉ cần T đồng ý, còn nhận số ma túy trên ở đâu cũng được, T1 sẽ cho người đưa đến. Bản thân thường xuyên sử dụng ma túy và có nhu cầu có ma túy để sử dụng, nghe T1 nói vậy T đồng ý lấy số ma túy trên trừ vào số tiền nợ cho T1, hai bên thống nhất số tiền nợ còn 90.000.000đ, T1 sẽ giao ma túy ở khu vực kho ngoại quan cách cửa khẩu C – Quảng Bình khoảng 10 đến 12 km về phía Nam. Thỏa thuận xong, trước khi ra về T1 cho T 10 viên hồng

phiến và một ít ma túy đá, đêm hôm đó T đã sử dụng 01 viên hồng phiến và một ít ma túy đá, số còn lại T bỏ vào túi nilon cất vào trong túi quần đang mặc. Khoảng 8 giờ ngày 06/4/2018, T và Y trả phòng để về Việt Nam, Y điều khiển xe đến chân đèo L (Lào) dừng lại ăn cơm trưa, ăn xong, giao T điều khiển xe qua cửa khẩu đi về theo đường Hồ Chí Minh, khi đến kho ngoại quan, T dừng xe bên đường khoảng 5-7 phút thì có một người đàn ông đi xe máy đến dừng phía sau xe ô tô rồi mở cửa lên ngồi sau lưng ghế lái, T biết đây là người đưa ma túy cho T1 cử đến, người này đưa cho T một túi nilon, T cất xuống gầm ghế lái, người đó đưa tiếp cho T hai gói nilon được cuốn chặt bằng băng dính rồi xuống xe. T bảo Y sang điều khiển xe, còn mình ra ngồi ở hàng ghế phía sau, khi xe đi được một đoạn T lấy hai gói ma túy giấy vào phía trong mặt sau ghế lái và ghế phụ của xe ô tô. Đến khoảng 19 giờ ngày 06/4/2018, khi về đến thị trấn H thì bị lực lượng Công an huyện Hương Khê kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên. Tiếp tục khám xét chỗ ở của Nguyễn Quang T, cơ quan Công an thu giữ trong túi áo của T treo ở phòng ngủ 01 túi nilon chứa ma túy dạng đá.

Bản kết luận giám định số 50/GD-MT-PC54, ngày 08/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 09 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY và 01 túi nilon đựng tinh thể rắn màu trắng phát hiện trong túi quần Nguyễn Quang T là Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,1921 gam; hai túi nilon màu xanh thu giữ ở mặt sau (phía trong) hai ghế trước của xe nn-0034 trong có chứa các viên nén màu hồng, màu xanh trên bề mặt mỗi viên nén có chữ WY là Methamphetamine có tổng khối lượng 36,6645 gam, gói nilon màu vàng đựng tinh thể rắn màu trắng thu giữ dưới gầm ghế lái của xe nn-0334 là Methamphetamine có khối lượng 91,6306 gam, chất tinh thể rắn màu trắng trong gói nilon thu giữ trong túi áo tại nhà Nguyễn Quang T là Methamphetamine có khối lượng 0.8539 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Quang T là 130,3411 gam Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 130,3411 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 1,2485 gam còn lại 129,0926 gam)
- 01 giấy thông hành số HT 0008/18 mang tên Nguyễn Quang T
- 01 cuốn Hộ chiếu số C2680421 mang tên Nguyễn Quang T
- 01 xe ô tô hiệu Hyundai, BKS Lào nn-0334

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, số IMEL: 353687073201714, lắp 01 sim, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL1: 355214058293083; số IMEL2: 355214056293091, lắp 01 sim, điện thoại cũ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, điện thoại cũ, số IMEL không xác định được do không mở được máy kiểm tra.

- 01 chứng minh nhân dân số 183117501 mang tên Nguyễn Quang T

- 01 giấy phép liên vận qua biên giới (Bản photo có đóng dấu bản dịch của Sở ngoại vụ, gồm 6 tờ)

- 01 giấy đăng ký phương tiện, mang tên Trần Thanh T2, địa chỉ Bản xá P1, huyện P, tỉnh Chăn Pa Sắc, Lào (gồm 3 tờ)

- 01 thẻ cứng, trên thẻ ghi chữ Lào D4BH1236226; KMHWWP81HP1U397280; 0334 HYUNDAI

- 01 cuốn sổ tay màu vàng, có ghi các dòng chữ Lào, số: No102632 (liên quan đến xe ô tô nn-0334)

- 01 cuốn sổ tay màu vàng có ghi các dòng chữ Lào (liên quan đến xe ô tô nn-0334)

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 4, khoản 5 Điều 249, điểm p, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù. Xử phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 130,3411 game Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 1,2485 gam còn lại 129,0926 gam)

Tịch thu bán đấu giá 01 chiếc xe ô tô hiệu Hyundai màu bạc đen, BKS Lào nn-0334 kèm theo giấy tờ của xe bao gồm 01 giấy đăng ký phương tiện, mang tên Trần Thanh T2, địa chỉ Bản Xá P1, huyện P, tỉnh Chăn Pa Sắc, Lào, 01 thẻ cứng, trên thẻ ghi chữ Lào D4BH1236226, KMHWP81HP1U397280; BKS 0334, 01 cuốn sổ tay màu vàng, có ghi các dòng chữ Lào số No 102632, 01 cuốn sổ tay màu vàng có ghi các dòng chữ Lào, 01 bản phôi giấy phép liên vận qua biên giới có đóng dấu bản dịch của Sở Ngoại vụ, gồm 6 tờ.

Tiếp tục tạm giữ 03 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, số IMEL 353687073201714, có lắp kèm 01 sim, máy đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Nokia mặt trước màu đen, mặt sau màu tím, số IMEL1: 355214058293083, số IMEL2: 355214058293091, có lắp kèm 01 sim, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, số IMEL không xác định được do không mở được máy để kiểm tra, máy đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 giấy thông hành Biên giới Việt Nam – Lào có bìa màu xanh số HT 0008/18 mang tên Nguyễn Quang T.

- 01 cuốn hộ chiếu C2680421 mang tên Nguyễn Quang T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 183117501 mang tên Nguyễn Quang T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo cũng đạt thành tích khi tham gia quân đội, bản thân hiện nay cũng bị tàn tật có mức độ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Một số tài liệu không phải là chứng cứ vụ án nhưng CQĐT không trả lại cho bị cáo trong quá trình điều tra là không đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Quang T có hành vi nhận 129,4872 gam Methamphetamine về Việt Nam với mục đích là đem số ma túy này để cất giữ và sử dụng. Do đó, mặc dù bị cáo không có hành vi vận chuyển nhưng căn cứ Điều 250 BLHS thì hành vi này không cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cất giữ 0,8539 gam Methamphetamine tại nhà riêng. Không có căn cứ xác định bị cáo dùng toàn bộ số ma túy này để bán cho người khác. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và các quy định của Nhà nước về loại chất cấm này nhưng vẫn nhận và vận chuyển số lượng lớn về Việt Nam để cất giữ và sử dụng trái phép. Bị cáo là đối tượng đã từng bị kết án (đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó, cần xét xử nghiêm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy (một lần là 129,4872 gam, một lần là 0,8539 gam Methamphetamine) và đều đủ các yếu tố cấu thành tội phạm nhưng do tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đã được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS nên căn cứ vào khoản 2 Điều 52 BLHS thì không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là đối tượng tàn tật được Sở Hành chính Mitelsachsen – Cộng hòa Liên Bang Đức cấp thẻ tàn tật hạng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo T thực và tỏ rõ thái độ ân hận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người

phạm tội bị khuyết tật nặng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã từng tham gia quân đội; bố mẹ bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng nhiều huy chương, bị cáo có các con còn nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Định lượng ma túy tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là từ 100 gam trở lên. Khung hình phạt là từ 15 đến 20 năm hoặc tù chung thân. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 130,3411 gam Methamphetamine. Căn cứ vào tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ sở khung hình phạt quy định, cần xử phạt bị cáo mức án 11 năm tù. Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Chiếc xe ô tô mà bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Lượng ma túy là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Các giấy tờ cá nhân không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo. Các tài sản có giá trị đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Ngoài ra, trong vụ án này theo lời khai của Nguyễn Quang T còn có đối tượng tên là T1, là người trực tiếp thỏa thuận trả nợ cho T bằng ma túy và người đàn ông đã giao ma túy cho T ở khu vực gần kho ngoại quan cửa khẩu C, tỉnh Quảng Bình. Quá trình điều tra thông tin về những đối tượng này do Nguyễn Quang T cung cấp không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Trần Ngọc Y: Y là người được Nguyễn Quang T nhờ điều khiển xe ô tô BKS Lào nn – 0334 đi sang Lào ngày 04/4/2018 và trở về Việt Nam ngày 06/4/2018, quá trình điều tra xác định Y không biết việc T cất giấu ma túy trong người cũng như trên xe ô tô nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Trần Ngọc Y là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt Nguyễn Quang T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 06/4/2018).

Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS 2015 xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quang T 20 triệu đồng.

2. Biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy: 130,3411 game Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 1,2485 gam còn lại 129,0926 gam)

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 chiếc xe ô tô hiệu Hyundai màu bạc đen, BKS Lào nn-0334 kèm theo giấy tờ của xe bao gồm 01 giấy đăng ký phương tiện, mang tên Trần Thanh T2, địa chỉ B, huyện P, tỉnh Chăn Pa Sắc, Lào, 01 thẻ cứng, trên thẻ ghi chữ Lào D4BH1236226, KMHWP81HP1U397280; BKS 0334, 01 cuốn sổ tay màu vàng, có ghi các dòng chữ Lào số No 102632, 01 cuốn sổ tay màu vàng có ghi các dòng chữ Lào, 01 bản phôi tờ giấy phép liên vận qua biên giới có đóng dấu bản dịch của Sở Ngoại vụ, gồm 6 tờ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo các giấy tờ, tài liệu cá nhân gồm:

- 01 giấy thông hành Biên giới Việt Nam – Lào có bìa màu xanh số HT 0008/18 mang tên Nguyễn Quang T.

- 01 cuốn hộ chiếu C2680421 mang tên Nguyễn Quang T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 183117501 mang tên Nguyễn Quang T.

Tiếp tục tạm giữ 03 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, số IMEL 353687073201714, có lắp kèm 01 sim, máy đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Nokia mặt trước màu đen, mặt sau màu tím, số IMEL1: 355214058293083, số IMEL2: 355214058293091, có lắp kèm 01 sim, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, số IMEL không xác định được do không mở được máy để kiểm tra, máy đã qua sử dụng cũ.

(Tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về án phí

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 44, 45, PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Luật sư;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lam